

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Trần Thị Thùy D**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Anh **Trần Văn P**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Thùy D tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Nay, anh P và chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh P và chị D.

[2] Về con chung: Anh P và chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị D tự nguyện chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị D tự nguyện chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Do chị D đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001111 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

\* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Hằng**